

Nguyên tắc đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần hòa hợp trong Phật giáo

ISSN: 2734-9195

15:28 26/12/2025

Sự gặp gỡ và bổ sung giữa tinh thần hòa hợp của Phật giáo và nguyên tắc đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một minh chứng điển hình cho khả năng tương tác, kế thừa và sáng tạo của văn hóa dân tộc Việt Nam.

Tác giả: **TS.Đỗ Thị Ngọc Anh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Giới thiệu

Sự gặp gỡ giữa nguyên tắc đoàn kết trong **tư tưởng Hồ Chí Minh** và tinh thần hòa hợp trong Phật giáo Việt Nam không chỉ phản ánh sự giao thoa hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tư tưởng cách mạng, mà còn khơi dậy nguồn lực tinh thần mạnh mẽ cho khối đại đoàn kết toàn dân. Hồ Chí Minh khẳng định, “Chúa Giê-su dạy: Đạo đức là bác ái; Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi; Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa” (2). Chủ tịch còn nhấn mạnh việc đoàn kết phải dựa trên tinh thần “lấy cái chung để hạn chế cái riêng, từ đó xây dựng khối đoàn kết sâu rộng và bền vững” (3).

Phật giáo Việt Nam từ lâu đã thể hiện tinh thần hòa hợp qua “lục hòa”, sáu phương pháp cư xử giúp cộng đồng đoàn kết từ gia đình đến xã hội (4). Hồ Chí Minh đã vận dụng ý niệm này để hình thành đường lối khởi xướng Mặt trận Việt Minh, một tổ chức bao trùm mọi tôn giáo và tầng lớp xã hội nhằm kháng chiến và kiến quốc. Quan điểm ấy không chỉ thể hiện khả năng tổng hợp các giá trị văn hóa, tôn giáo vào chiến lược chính trị, mà còn nhấn mạnh sức mạnh của đoàn kết đạo đức tinh thần cùng sức mạnh tổ chức thực tiễn.



(Ảnh: Internet)

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, tinh thần hòa hợp và đoàn kết tôn giáo đang được tiếp tục phát huy như một biểu trưng cho sự khoan dung, tính nhân văn và sức sống dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam kết hợp nguyên tắc “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” để trở thành thành viên tích cực trong khối đại đoàn kết toàn dân, đóng góp thiết thực vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (5).

2. Một số vấn đề lý luận chung

Đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một nguyên tắc chiến lược, vừa là mục tiêu vừa là phương pháp cách mạng (6). Hạt nhân của nó là “đại đoàn kết toàn dân” được tổ chức thông qua mặt trận dân tộc thống nhất, lấy điểm tương đồng làm nền tảng, tôn trọng những khác biệt hợp pháp, quan niệm thường được Người khái quát bằng phương châm “cầu đồng tồn dị”. Câu nói nổi tiếng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công” (7) cho thấy vai trò quyết định của đoàn kết đối với thắng lợi cách mạng và xây dựng đất nước.

Hòa hợp là một nguyên tắc căn bản của Phật giáo, đặc biệt quan trọng đối với đời sống Tăng-già (tập thể tu sĩ) và cộng đồng cư sĩ (người tại gia). Mục đích là duy trì sự đoàn kết, thống nhất cả về hành động (thân), lời nói (khẩu), ý nghĩ (ý), và cả về lợi ích vật chất – tinh thần. Một Tăng-già chỉ được gọi là thanh tịnh, đúng nghĩa Tăng-già khi hội đủ yếu tố “hòa hợp”. Trong kinh điển, Đức Phật

nhiều lần nhấn mạnh rằng chia rẽ Tăng-già là tội nặng, còn kiến lập sự hòa hợp thì đem lại công đức vô lượng.

Để có thể hoà hợp, Phật giáo đưa ra quan điểm “Lục hòa kính”- Sáu pháp khả ái khả niệm (sārāṇīyā-dhammā) (8) - tức là 6 nguyên tắc mà Đức Phật dạy để đảm bảo tình thương, sự kính trọng và đoàn kết trong Tăng-già, đồng thời lan tỏa ra cộng đồng xã hội. Bộ sáu nguyên tắc này được gọi là “Lục hòa kính” vì vừa dạy sống hòa hợp, vừa dạy kính trọng lẫn nhau. Nó giúp cố kết nội bộ Tăng đoàn, đồng thời lan tỏa ra cộng đồng xã hội một tinh thần hòa hợp, đoàn kết và bình đẳng. Trong Tăng-già, lục hòa kính giữ cho tập thể tăng đoàn bền vững qua hàng nghìn năm, bất chấp sự thay đổi của xã hội và chính trị. Trong cộng đồng cư sĩ, nó trở thành chuẩn mực đạo đức để người tại gia ứng xử, xây dựng gia đình hòa thuận, xã hội ổn định. Còn về phương diện chính trị, xã hội, tinh thần hòa hợp này tương thích với nguyên tắc **đại đoàn kết dân tộc** trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vì cả hai đều hướng đến gắn kết con người trên nền tảng đạo đức, tôn trọng, bình đẳng, và vì lợi ích chung.



Hình mang tính minh họa

Hòa hợp trong Phật giáo là nền tảng đạo đức, tổ chức để duy trì đoàn kết Tăng-già và cộng đồng xã hội, được cụ thể hóa qua Lục hòa kính. Đây là “hạt nhân” để Phật giáo đồng hành cùng dân tộc, và cũng là cầu nối với tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết toàn dân.

Như vậy, cơ sở lý luận của nghiên cứu cho thấy nguyên tắc **đoàn kết** trong tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần hòa hợp trong Phật giáo, tuy xuất phát từ hai

truyền thống khác nhau, đều cùng hướng đến mục tiêu căn bản là xây dựng cộng đồng bền vững, giảm thiểu xung đột và phát huy sức mạnh tập thể. Tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính chiến lược, tổ chức, nhấn mạnh tính toàn diện và lâu dài của khối đại đoàn kết dân tộc; trong khi đó, tinh thần hòa hợp của Phật giáo thiên về chiều sâu đạo đức, cảm hóa, tạo nền tảng tâm linh và đạo lý cho sự đồng thuận xã hội.

3. Sự gặp gỡ và bổ sung giữa hai hệ tư tưởng

3.1 Tương đồng về mục tiêu

Cả tư tưởng Hồ Chí Minh lẫn đạo Phật đều quy chiếu mục tiêu tối hậu vào hạnh phúc con người, coi đó là điểm quy tụ để vượt qua dị biệt và kiến tạo cộng đồng hòa hợp. Ở bình diện chính trị-xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (9) và tổng kết thành nguyên lý hành động: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công” (10). Tư tưởng đoàn kết vì vậy không chỉ là khẩu hiệu mà là chiến lược gắn lợi ích và hạnh phúc của nhân dân với mục tiêu phát triển quốc gia (11).

Ở bình diện đạo đức, tôn giáo, Phật giáo định vị lý tưởng an lạc, hạnh phúc chung qua con đường từ bi và hòa hợp cộng đồng. Hệ chuẩn mực “Lục hòa” (sáu pháp hòa kính) được xem như “bản hiến pháp” đầu tiên của đời sống Tăng-già, khuyến khích cùng sống, cùng học, cùng chia sẻ lợi ích, tức là thể chế hóa hạnh phúc chung thông qua đồng thuận và tương kính. Đây là cơ chế đạo đức, xã hội giúp giảm ma sát, tích lũy niềm tin và gia tăng năng lực hợp tác của cộng đồng (12).

Các học giả về Phật học cũng nhấn mạnh chiều kích hưng thịnh, hạnh phúc của con người như hướng đích của đạo Phật: sống quảng đại, có đạo đức và từ ái để đời sống “hài hòa và hạnh phúc hơn” cho mình và người, đồng thời trợ giúp nhau vượt khổ. Cách diễn giải này làm rõ rằng đoàn kết - hòa hợp không chỉ là phương tiện tu tập mà còn là mục tiêu xã hội, một cộng đồng nơi hạnh phúc được chia sẻ (13).

Trên trục liên hệ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về “hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu tối thượng” gặp gỡ trực tiếp với lý tưởng an lạc của Phật giáo: cả hai cùng coi hạnh phúc chung là tiêu chuẩn đánh giá tính chính đáng của tổ chức xã hội và định hướng cho hành động tập thể. Sự tương đồng ở tầng mục tiêu này là nền tảng để hai hệ tư tưởng bổ sung nhau: Phật giáo cung cấp vốn đạo đức cảm hóa và mô hình hòa hợp vi mô; Hồ Chí Minh cung cấp cơ chế tổ chức-huy động

để hiện thực hóa hạnh phúc chung ở quy mô toàn dân (14). **Điều này cho thấy “hạnh phúc chung” là chuẩn mực của đoàn kết.**



Hình mang tính minh họa

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “hạnh phúc của nhân dân” là cứu cánh tối thượng, điều này thể hiện rõ trong mệnh đề “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc... đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (15).

Phát biểu này đặt chuẩn mực đánh giá mọi thiết kế chính trị – tổ chức vào thước đo phúc lợi nhân dân, từ đó làm cơ sở chính đáng hóa chiến lược đại đoàn kết như con đường hiện thực hóa hạnh phúc chung. Đồng thời, Người nhấn mạnh “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân; trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (16) nêu rõ vừa **đối tượng** (nhân dân là trung tâm), vừa phương tiện (đoàn kết là sức mạnh).

Trong Phật giáo, ngay từ buổi đầu hoàng pháp, Đức Phật phái đại chúng “hãy lên đường vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông, khẳng định hạnh phúc chung là đích đến xã hội của giáo pháp, không dừng ở giải thoát cá nhân. Chủ đề hòa hợp - an lạc còn được chế định thành chuẩn mực cộng đồng qua Sáu pháp hòa kính, tức sáu phẩm chất nuôi dưỡng “thân ái, tôn trọng, hòa hợp, không tranh chấp, nhất trí”, kể cả quy tắc “lợi hòa” (chia sẻ lợi ích chính đáng) và “kiến hòa” (đồng thuận trên nền chánh kiến). Những quy phạm này biến “hạnh phúc chung” thành kỷ luật hợp tác ở cấp vi mô (17).

Ở đây có sự tương ứng về khái niệm giữa hai từ “an dân” và “an lạc”. Về mặt mục tiêu, “ham muốn tốt bậc” của **Hồ Chí Minh** (độc lập-tự do để mọi người ấm no, học hành) và lý tưởng an lạc cho số đông của Phật giáo trùng nhau ở chuẩn tắc ưu tiên phúc lợi con người. Ở cấp độ đạo đức hành vi, Phật giáo thúc đẩy tâm từ - bố thí - chân thật như kỹ thuật giảm xung đột và tích lũy niềm tin; ở cấp độ chính trị - xã hội, Hồ Chí Minh biến chuẩn tắc ấy thành nguyên lý tổ chức đại đoàn kết (Mặt trận, liên minh các giai tầng - tôn giáo) để hiện thực hóa phúc lợi chung. Hai lộ trình gặp nhau ở một điểm: đoàn kết - hòa hợp không chỉ là phương tiện, mà là điều kiện kiến tạo hạnh phúc có thể kiểm chứng xã hội học.

Lục hòa cung cấp vi chuẩn điều tiết hành vi (thân-khẩu-ý hòa; lợi-giới-kiến hòa), giúp giảm chi phí giao dịch xã hội và hóa giải bất tín giữa các nhóm. Ngược lại, tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh cung cấp hạ tầng thể chế để nhân rộng những vi chuẩn ấy ra phạm vi toàn dân (thiết kế mặt trận, chính sách tôn giáo khoan dung – hòa hợp). Kết quả là một mô hình đồng cấu: đạo đức Phật giáo làm giàu vốn xã hội, còn tư tưởng Hồ Chí Minh biến vốn xã hội đó thành năng lực tập thể cho mục tiêu hạnh phúc chung.

Sự tương đồng không chỉ là ngôn ngữ giá trị, mà là tính đồng quy mục tiêu giữa một đạo đức tôn giáo định hướng “an lạc số đông” và một học thuyết chính trị định hướng “hạnh phúc nhân dân”. Ở đây, “đoàn kết - hòa hợp” vừa là chuẩn mực, vừa là công nghệ xã hội để sản sinh phúc lợi công. Luận điểm này được củng cố bởi cả văn bản căn bản của Phật giáo lẫn các tuyên ngôn, diễn từ cốt lõi của Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết.

3.2 Bổ sung về phương pháp: “cảm hóa đạo đức” trong Phật giáo và “tổ chức- hành động” trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nếu như cả Phật giáo và Hồ Chí Minh cùng chia sẻ mục tiêu đoàn kết vì hạnh phúc chung, thì phương pháp hiện thực hóa lại mang tính bổ sung, giúp hai hệ tư tưởng hỗ trợ nhau trong quá trình gắn kết cộng đồng.

Với phương pháp cảm hóa đạo đức, trọng tâm của Phật giáo là biến đổi nội tâm con người thông qua từ bi, hỷ xả, và hành vi vị tha. Từ nền tảng tâm lý - đạo đức này, cộng đồng được kết nối không bởi sức ép bên ngoài mà bởi sự đồng cảm và đồng thuận nội tại. Phật giáo tìm kiếm hòa hợp xã hội bằng cách cải hóa cá nhân, làm cho họ có khả năng sống chung trong từ bi và không xung đột. Lục hòa chính là cơ chế “thể chế hóa đạo đức” này, biến sự hòa hợp thành kỷ luật tu tập cộng đồng, từ đó lan tỏa ra đời sống xã hội.

Còn với phương pháp tổ chức - hành động trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nếu Phật giáo thiên về cảm hóa cá nhân thì Hồ Chí Minh chủ trương phải có tổ chức, đường lối và hành động cụ thể để huy động sức mạnh toàn dân. Người coi Mặt trận dân tộc thống nhất là hình thức chính trị cao nhất của đoàn kết, nơi mọi giai tầng, tôn giáo, đảng phái đều có chỗ đứng. Vì thế, đại đoàn kết không phải là khẩu hiệu suông, mà phải được tổ chức bằng những hình thức thiết thực. Nhờ vậy, nguyên tắc đoàn kết của Người trở thành năng lực chính trị, có thể dẫn dắt phong trào giải phóng dân tộc và kiến thiết quốc gia.

Ở đây có thể thấy sự gặp gỡ bổ sung lẫn nhau giữa tư tưởng Phật Giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nếu Phật giáo đem lại nội lực đạo đức bằng cách cảm hóa con người bằng tình thương, nuôi dưỡng niềm tin và sự an tâm thì Hồ Chí Minh đem lại ngoại lực tổ chức, biến niềm tin và sự hòa hợp ấy thành hành động tập thể có tổ chức, có mục tiêu, có chiến lược. Nói cách khác, nếu không có “nền tảng đạo đức hòa hợp” từ Phật giáo, tinh thần đoàn kết có nguy cơ rơi vào hình thức; ngược lại, nếu không có “cơ chế tổ chức” từ tư tưởng Hồ Chí Minh, tinh thần hòa hợp có nguy cơ chỉ dừng lại ở cộng đồng nhỏ, khó lan rộng ra toàn xã hội.

Sự tương đồng giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và Phật giáo được thể hiện trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều vị cao tăng, cư sĩ Phật giáo đã tham gia Mặt trận Việt Minh và sau đó là Mặt trận Tổ quốc. Sự tham gia này được thúc đẩy bởi cả niềm tin tôn giáo vào “từ bi cứu khổ” lẫn niềm tin chính trị vào “độc lập dân tộc gắn liền với hạnh phúc nhân dân”. Ở giai đoạn hiện nay, chính sách “Đồng hành cùng dân tộc” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng phản ánh rõ tính bổ sung: Phật giáo cung cấp nền tảng đạo đức - tinh thần, Nhà nước kế thừa và phát huy bằng cơ chế pháp luật - tổ chức xã hội để hướng tới phát triển bền vững. Vì thế, Sự kết hợp “cảm hóa đạo đức” (nội tâm) và “tổ chức - hành động” (ngoại tại) chính là một cơ chế cộng hưởng, làm cho khối đoàn kết dân tộc không chỉ có chiều sâu tinh thần mà còn có sức mạnh thể chế hóa. Đây là điểm độc đáo khi nghiên cứu về sự gặp gỡ giữa Phật giáo và tư tưởng Hồ Chí Minh: một bên cung cấp tính thuyết phục đạo đức, một bên bảo đảm tính hiệu lực chính trị - xã hội.



Hình mang tính minh họa

Như vậy, sự gặp gỡ và bổ sung giữa tinh thần hòa hợp của Phật giáo và nguyên tắc đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là kết quả của một quy luật lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam. Điểm tương đồng về mục tiêu đoàn kết vì hạnh phúc chung cho thấy cả hai hệ tư tưởng đều hướng tới việc giải phóng và phát triển con người trong cộng đồng. Đồng thời, sự bổ sung về phương pháp, Phật giáo với khả năng cảm hóa đạo đức từ bên trong, và Hồ Chí Minh với cơ chế tổ chức – hành động từ bên ngoài đã tạo nên một cơ chế cộng hưởng độc đáo, vừa có chiều sâu tinh thần, vừa có sức mạnh thể chế. Kết quả là, khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam được hình thành và phát huy trong các giai đoạn lịch sử trọng đại, để lại những giá trị bền vững cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

4. Giá trị lịch sử và ý nghĩa hiện nay

Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập, tinh thần hòa hợp và đoàn kết đã trở thành sức mạnh quyết định trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” (18). Trên thực tế, sự tham gia tích cực của Phật giáo trong Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam... là minh chứng sinh động cho sự kết hợp hài hòa giữa **đạo đức tôn giáo** và **ý chí chính trị**, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Trong tiến trình xây dựng quốc gia sau 1945, tinh thần đoàn kết – hòa hợp tiếp tục được thể hiện rõ qua việc tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo, dân tộc, giai cấp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam sau 1981 đã đồng hành cùng dân tộc trong nhiều lĩnh vực từ giáo dục, từ thiện, an sinh xã hội, cho đến vận động nhân dân thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước. Điều này khẳng định sự gắn bó hữu cơ giữa “đoàn kết”

và “hòa hợp” trong dòng chảy lịch sử hiện đại của dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, Việt Nam đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Tinh thần đoàn kết - hòa hợp, kết tinh từ tư tưởng Hồ Chí Minh và Phật giáo, tiếp tục giữ vai trò nền tảng ổn định chính trị và xã hội. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định “Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là giải pháp then chốt đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới” (19). Vì thế, *đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược lâu dài, là động lực và là nguồn lực to lớn để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững*. Đây chính là giá trị cốt lõi bảo đảm cho sự trường tồn của dân tộc trước mọi biến động trong và ngoài nước.

Trong một xã hội hiện đại nhiều áp lực và cạnh tranh, tinh thần từ bi, hòa hợp của Phật giáo góp phần xây dựng **đời sống đạo đức và nhân văn**, giảm thiểu căng thẳng xã hội và khủng hoảng tinh thần. Phật giáo với giáo lý từ bi và hòa hợp, khi gắn với yêu cầu của xã hội hiện nay, không chỉ góp phần vào việc nuôi dưỡng đời sống tinh thần mà còn hỗ trợ kiến tạo văn hóa ứng xử nhân ái. Đây là sức mạnh mềm mà Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh trong xây dựng khối đoàn kết, nay càng cần thiết trong việc phát triển nguồn lực con người Việt Nam.

Chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam hiện nay cho phép các tôn giáo, trong đó có Phật giáo, phát huy vai trò đồng hành cùng dân tộc. Tinh thần “hòa hợp” của Phật giáo trở thành cầu nối cho đối thoại liên tôn giáo, góp phần hình thành một xã hội hài hòa, ổn định.

Sự kết hợp giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần Phật giáo cho thấy một mô hình phát triển không chỉ thiên về tăng trưởng kinh tế, mà còn nhấn mạnh công bằng, nhân văn và hạnh phúc cộng đồng. Đây là đóng góp đặc sắc của Việt Nam vào kho tàng lý luận phát triển của thế giới, nơi giá trị vật chất và tinh thần được đặt trong mối quan hệ bổ sung, hài hòa.

Từ việc phân tích giá trị lịch sử và ý nghĩa hiện nay, có thể khẳng định rằng sự gặp gỡ giữa tinh thần hòa hợp của Phật giáo và nguyên tắc đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên một nguồn lực tinh thần và chính trị đặc biệt của dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử, đó là sức mạnh giúp nhân dân vượt qua ách nô lệ, giành lại độc lập tự do. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, đó là nền tảng để củng cố ổn định xã hội, phát huy đồng thuận tôn giáo - dân tộc, và hướng đến phát triển bền vững.

Sự bổ sung giữa cảm hóa đạo đức (Phật giáo) và tổ chức - hành động (Hồ Chí Minh) không chỉ có giá trị trong bối cảnh lịch sử, mà còn mang ý nghĩa thời sự sâu sắc: khích lệ xây dựng một xã hội dân chủ, nhân văn, nơi con người vừa

được nuôi dưỡng về tinh thần, vừa được đảm bảo bằng thể chế chính trị và cơ chế phát triển. Chính sự cộng hưởng này làm nên sức mạnh trường tồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời khẳng định tính bền vững của con đường mà Việt Nam đang lựa chọn trong thế kỷ XXI.

Kết luận

Sự gặp gỡ và bổ sung giữa tinh thần hòa hợp của Phật giáo và nguyên tắc **đoàn kết** trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một minh chứng điển hình cho khả năng tương tác, kế thừa và sáng tạo của văn hóa dân tộc Việt Nam. Từ hai nguồn mạch tưởng như khác biệt - một bên là truyền thống tôn giáo phương Đông thiên về đạo đức và tâm linh, một bên là tư tưởng cách mạng hiện đại gắn với lý luận Mác - Lênin đã hội tụ để kiến tạo nên một sức mạnh cộng hưởng, giúp dân tộc vượt qua thử thách của lịch sử và tiến bước trên con đường phát triển.

Trong lịch sử, sự kết hợp này đã biến thành sức mạnh tinh thần - chính trị to lớn, đưa dân tộc đến thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước. Trong hiện tại, nó tiếp tục là nền tảng vững chắc cho công cuộc đổi mới, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và hội nhập quốc tế. Tính bền vững của sự cộng hưởng ấy nằm ở chỗ nó không chỉ đáp ứng nhu cầu chính trị trước mắt, mà còn nuôi dưỡng giá trị nhân văn lâu dài là giải phóng con người, kiến tạo đồng thuận xã hội và hướng tới hạnh phúc chung.

Đóng góp của nghiên cứu này là làm sáng tỏ sự tương đồng và bổ sung giữa hai hệ tư tưởng - tôn giáo, đồng thời khẳng định rằng việc khai thác và phát huy giá trị này không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn mang tính ứng dụng thực tiễn sâu sắc trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Đây là một hướng tiếp cận mở, gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo về sự giao thoa giữa các truyền thống tư tưởng và tôn giáo trong quá trình phát triển bền vững của dân tộc.

Tác giả: **TS Đỗ Thị Ngọc Anh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Khoa Khoa học chính trị, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.
- 2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 95

3) Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr. 181.

4) Thích Minh Cảnh (chủ biên), *Từ điển Phật học Huệ Quang*, NXB Tổng hợp tp HCM, 2016: “Lục hòa kính còn gọi là Lục ủy lạo Pháp, lục khả hỷ Pháp, lục hòa, hành hòa kính, sự hòa kính, thí hòa kính. Sáu thứ hòa đồng, kính ái tức sáu việc mà những người cầu Bồ đề, tu phạm hạnh phải thương yêu, kính trọng lẫn nhau; cũng tức là sáu thứ hòa đồng, kính ái giữa Bồ tát và chúng sanh của Phật giáo Đại Thừa”.

5) Hòa thượng, TS Thích Gia Quang, “Giáo hội Phật giáo Việt Nam với sự nghiệp đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, tháng 1/2019, <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-su-nghiep-doan-ket-toan-dan-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc.html?u>

6) Phùng Hữu Phú, *Chiến lược đại đoàn kết HCM*, Nxb CTQG, HN, 1995.

7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr. 186

8) Xem Lục hoà (sáu phép hoà kính) (Bậc Sơ Thiện), <https://giadinhphattu.vn/tu-hoc-huan-luyen/luc-hoa-sau-phep-hoa-kinh-bac-so-thien.html?>

9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 10, tr. 453

10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr. 186

11) Đỗ Văn Chiến, “Đại đoàn kết toàn dân tộc - cội nguồn của ý chí, niềm tin, sức mạnh để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới”, *Tạp chí Cộng sản*, 2025, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/dai-doan-ket-toan-dan-toc-coi-nguon-cua-y-chi-niem-tin-suc-manh-de-xay-dung-bao-ve-to-quoc-trong-ky-nguyen-moi?utm

12) Thích Đạt Ma Phổ Giác, “Phật dạy sáu giác phổ hoà kính”, Thư viện Hoa Sen, 2017, <https://thuvienhoasen.org/a27012/phat-day-sau-phap-luc-hoa-kinh?utm>

13) Triết học và thực hành tôn giáo, <https://philosophyreligion.wordpress.com/2013/07/13/peter-harvey-buddhism-and-human-flourishing-key-ideas/?utm>

14) Tạ Ngọc Tấn, Hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu tối thượng của xã hội, Thời nay - Ấn phẩm của Báo Nhân Dân, 2021, <https://nhandan.vn/hanh-phuc-cua-nhan-dan-la-muc-tieu-toi-thuong-cua-chu-nghia-xa-hoi-post647571.html?utm>

- 15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 4, tr 187.
- 16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 10, tr. 453.
- 17) vridhamma.orgSuttaCentralaccesstosight.org
- 18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd tập 14, tr 186.

19) Trung Duy, *Tạp chí Cộng sản*,
<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/990502/tong-bi-thu%2C-chu-tich-nuoc-to-lam--phat-huy-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc%2C-giai-phap-then-chot-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi.aspx#>

Tài liệu tham khảo:

- 1] Thích Minh Cảnh (chủ biên), *Từ điển Phật học Huệ Quang*, NXB Tổng hợp tp HCM, 2016
- 2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2021
- 3] Đỗ Văn Chiến, “**Đại đoàn kết toàn dân tộc - cội nguồn của ý chí, niềm tin, sức** mạnh để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới”, *Tạp chí Cộng sản*, 2025, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/dai-doan-ket-toan-dan-toc-coi-nguon-cua-y-chi-niem-tin-suc-manh-de-xay-dung-bao-ve-to-quoc-trong-ky-nguyen-moi?utm
- 4] Trung Duy, *Tạp chí Cộng sản*,
<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/990502/tong-bi-thu%2C-chu-tich-nuoc-to-lam--phat-huy-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc%2C-giai-phap-then-chot-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi.aspx#>
- 5] Thích Đạt Ma Phổ Giác, “Phật dạy sáu giác phổ hoà kính”, Thư viện Hoa Sen, 2017, <https://thuvienhoasen.org/a27012/phat-day-sau-phap-luc-hoa-kinh?utm>
- 6] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, 7, 10, 14
- 7] Lục hoà (sáu phép hoà kính) (Bậc Sơ Thiện), <https://giadinhphattu.vn/tu-hoc-huan-luyen/luc-hoa-sau-phiep-hoa-kinh-bac-so-thien.html?>

- 8] Tạ Ngọc Tấn, Hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu tối thượng của xã hội, Thời nay - Ấn phẩm của Báo Nhân Dân, 2021, <https://nhandan.vn/hanh-phuc-cua-nhan-dan-la-muc-tieu-toi-thuong-cua-chu-nghia-xa-hoi-post647571.html?utm>
- 9] Triết học và thực hành tôn giáo, <https://philosophyreligion.wordpress.com/2013/07/13/peter-harvey-buddhism-and-human-flourishing-key-ideas/?utm>
- 10] Thích Gia Quang, “Giáo hội Phật giáo Việt Nam với sự nghiệp đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, tháng 1/2019, [https:// tapchinghiencuuphathoc.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-su-nghiep-doan-ket-toan-dan-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc.html?u](https://tapchinghiencuuphathoc.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-su-nghiep-doan-ket-toan-dan-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc.html?u)
- 11] Phùng Hữu Phú, *Chiến lược đại đoàn kết HCM*, Nxb CTQG, HN, 1995.
- 12] Phùng Hữu Phú (chủ biên), *Hồ Chí Minh với Phật giáo Việt Nam (1945-1969)*, Nxb CTQG, HN, 1997.
- 13] vridhamma.orgSuttaCentralaccesstoinsight.org